

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	6,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	18.3%	-

	2024	
DT thuần	196	YoY ▲ 11.0 ▲ 6.1%
	tỷ VNĐ	

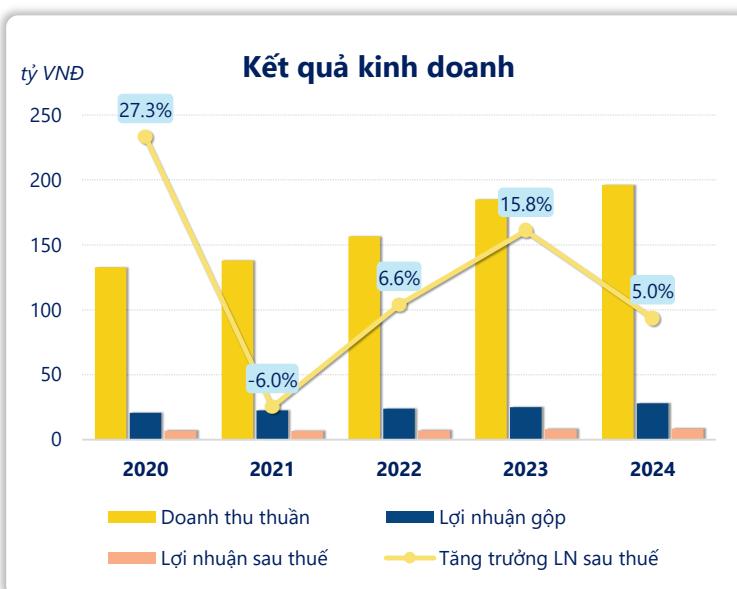
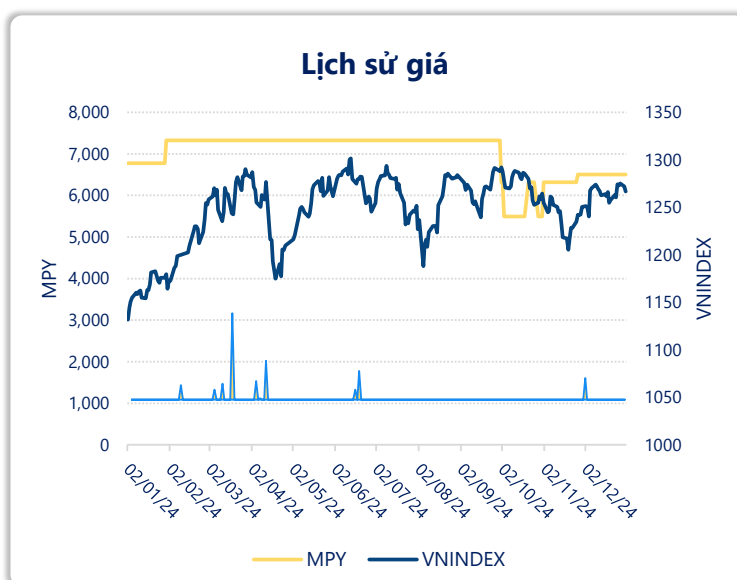
	2024	
LN gộp	27.9	YoY ▲ 3.00 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	10.9	YoY ▲ 0.50 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	8.54	YoY ▲ 0.40 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	2024	
ROE	11.7%	+/- YoY ▲ 0.3%

	2024	
ROA	7.9%	+/- YoY ▲ 0.4%

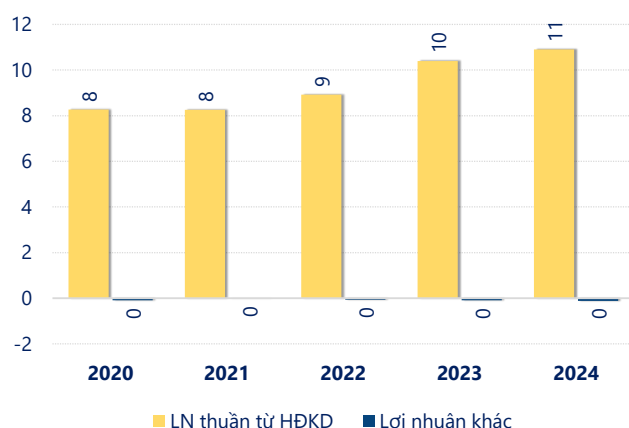


Kết quả kinh doanh **MPY** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **196.2** tỷ đồng **tăng 6.13%**, lợi nhuận sau thuế đạt 8.54 tỷ đồng **tăng 4.98%**.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **11.7%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

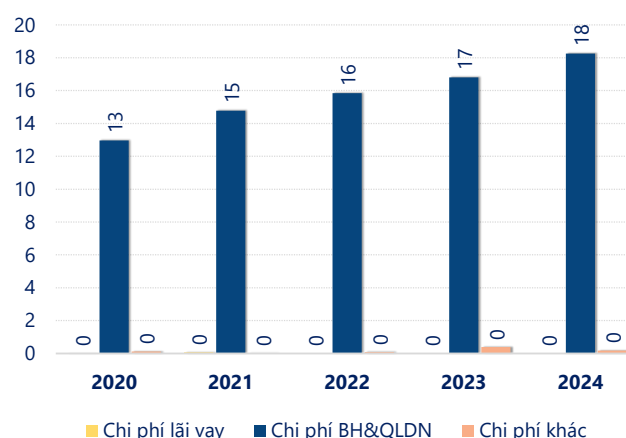
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

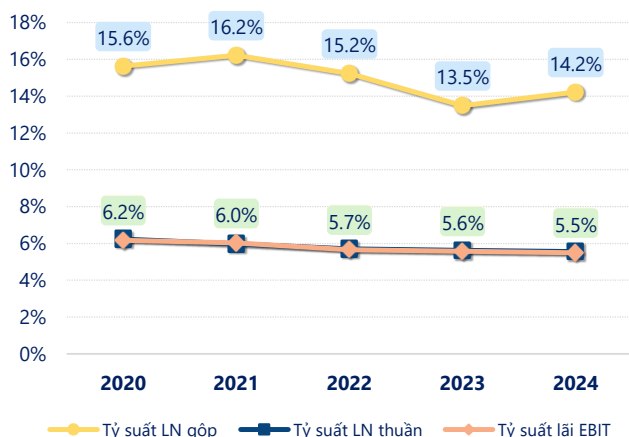


Năm **2024**, MPY có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **10.90** tỷ đồng, **tăng lên 0.50** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (9.35 tỷ đồng) là 1.55 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

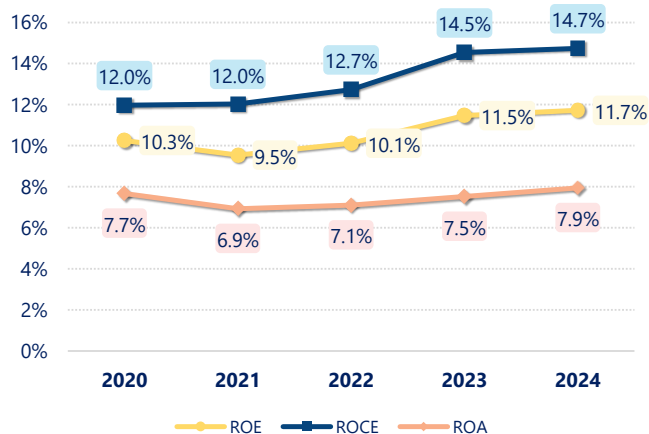
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **18.26** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.17** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của MPY năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **11.7%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



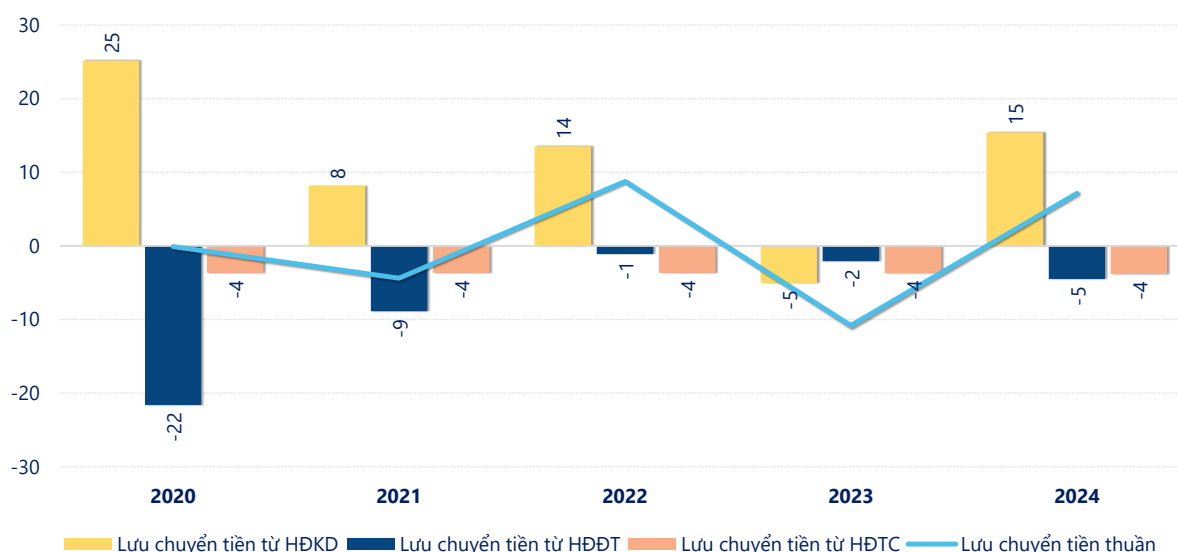
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	133	138	157	185	196
Giá vốn hàng bán	112	116	133	160	168
Lợi nhuận gộp	20.7	22.4	23.8	24.9	27.9
Doanh thu HĐTC	0.50	0.70	0.94	2.27	1.26
Chi phí TC	0.01	0.06	0	0	0
Chi phí lãi vay	0.01	0.06	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.00	0.06	0.06	0.03	0.25
Chi phí QLDN	13.0	14.7	15.8	16.8	18.0
LN thuần từ HĐKD	8.27	8.26	8.92	10.4	10.9
Lợi nhuận khác	-0.09	0.00	-0.07	-0.09	-0.12
LN trước thuế	8.18	8.25	8.85	10.3	10.8
Lợi nhuận sau thuế	7.01	6.59	7.03	8.14	8.54
LNST của CĐ cty mẹ	7.01	6.59	7.03	8.14	8.54

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MPY bằng **7.13** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-10.82 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **15.44** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-4.51** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-3.81** tỷ đồng.